

Hương hành kho

Binh-nguyên Lộc

Hồi bốn giờ rưỡi, bà Vĩnh Xương nói lớn lên nỗi lo lắng của bà:

- Hay là họ tìm nhà mới này không được?

Ông Vĩnh Xương đang khuấy xi-rô trong ly rôm nguyên chất, cười ha hả mà rằng:

- Bộ bà tưởng họ khù khờ như người “khuê môn bất xuất” là bà hay sao? Một thằng ở bên Tây về, còn một thằng từ bên Xiêm qua...

Ông Vĩnh Xương không theo dõi chánh trị, cứ quen miệng gọi Thái lan là Xiêm.

Đến lượt bà Vĩnh Xương bật cười:

- Ừ, thằng ấy từ bên Xiêm qua, nhưng nó về xứ hồi bốn tuổi thì cũng không phải là tay giang hồ dọc ngang trời biển gì đâu mà thạo đường.

Biệt thự mới của nhà thầu khoán Vĩnh Xương cất ở một nơi hẻo lánh, dựa thôn lộ số 22 của tỉnh Gia định, dẫn từ ngã năm Cây Quéo vô Gò Vấp. Đó là một con đường vô danh đối với người Sài gòn mà cho đến cả một số tài xế tắc-xi cũng không biết.

Nhưng ông Vĩnh Xương tin chắc rằng họ sẽ tìm được, vì họ là hai kẻ rắp ranh lượm cầu mà cô Thúy, con gái độc nhút của ông, đang gieo cầu. Ông giàu, còn Thúy là hoa hậu, thì ông mà có xây cất nhà cửa ở trên Cheo reo, họ cũng tìm được.

Họ đã đến chơi nhà ông trên mười lăm lần rồi, lần nào họ cũng được mời tới cùng một lúc với nhau. Ông bà Vĩnh Xương tiếp đãi niềm nở cả hai người, cho con gái ra đàm thoại với họ, nhưng ông cứ làm như quên rằng họ đã cầu hôn, không hề đá động đến vấn đề đó, chớ đừng nói là không chịu trả lời dứt khoát.

Bà thường hỏi nhỏ ông trong phòng the:

- Đến mấy thế kỷ nữa ông mới quyết định?

- Khó liệu quá!

- Quả khó thật! Cả hai đứa đều là kỹ sư điện, đều bảnh trai và có giáo dục, nhưng tôi nghĩ đó là quyền hạn của con Thúy, nó chọn ai tùy lòng nó, sao ông không hỏi nó để cho một đứa khỏi mất công đeo đuổi?

- Cả hai đứa đều có khuyết điểm, tôi do dự vì khuyết điểm của chúng nó chớ không phải bởi rồi không biết chọn đứa nào đức tính nhiều hơn.

- Thằng Côn học ở đây, chắc phải dở hơn thằng Tập học bên Tây, có phải như vậy không ông?

- Không, trường nào cũng có thể sản xuất nhon tài.

- Chớ còn...

- Như thế này: thằng Tập là con nhà thợ thuyền lao động.

- Nghe nói ông già nó làm ông gì lớn lắm bên ấy mà!

- Đâu có! Cha nó hồi chiến tranh được mộ làm thợ không chuyên (O.N.S.) cho Pháp. Tại Ba-lê, ba nó gặp má nó làm bồi cho một ông quan thuộc địa về hưu. Nó sanh đẻ ở Ba-lê.
- Như vậy thì rất dễ tính vì thằng Côn là con của cai tổng.
- Cũng không phải. Chỉ là con nuôi thôi. Nó là người Xiêm.
- Thật à? Tôi ngỡ ông nói cà rồn chớ?
- Ba nó là một sĩ quan Xiêm, đảo chánh hụt năm 1941, tị nạn ở đây. Má nó bỏ mình trong cuộc đảo chánh, ba nó thương nó quá, mang nó theo hồi nó bốn tuổi. Mấy năm sau ông ấy mới cho nó cho ông cai tổng Lành trên Bình dương nuôi làm dưỡng tử.
- Thì nó là con quan võ rồi, còn gì hơn!
- Nhưng nó mang máu phiêu lưu, sẽ rắc rối về sau lắm. Cái thứ phiêu lưu, nó sẽ làm xằng cả đời thì khổ cho con mình.

Rồi ông Vĩnh Xương thở dài mà thêm:

- Ông vua Hùng Vương ổng nhẹ trách nhiệm hơn tôi không biết bao nhiêu! Sơn Tinh và Thủy Tinh bằng tài nhau, hai anh kỹ sư này cũng vậy. Nhưng đời nay không thể đưa cái điều kiện nạp sính lễ sớm như đời xưa.
- Hay là không gả cho thằng nào hết. Con mình thiếu gì đám gấm ghé!
- Nó cũng đã tới tuổi rồi, gặp nơi phải chỗ, nên tính cho xong.

Trong khi ấy thì ở buồng cạnh sân thượng, nơi ông bà Vĩnh Xương đang giải khát và hứng gió, cô Thúy mở cửa sổ trông xuống đường nhìn về Ngã Năm Cây Quáo.

Thúy không ngóng chồng mà chỉ mong đợi người con trai đã làm cho tim dại của cô bắt đầu rung động.

Cách đây ba tháng, khi nghe cha kể lai lịch của hai thanh niên cử tử, Thúy buồn cười quá mà hình dung ra một người Thái lan trẻ tuổi, mập và lùn, đi cà nơ như một con vịt Xiêm. Ừ, loại vịt Xiêm đi như vậy và danh từ xưa "Xiêm" mà ông cụ đã dùng, khiến cho nàng liên tưởng ngay đến một con vịt Xiêm.

Nhưng lần đầu hai người khách trẻ tuổi ấy được mời đến ăn cơm tối, hồi gia đình còn ở tại trung tâm thành phố, Thúy đã kinh ngạc mà thấy cả hai đều mảnh khảnh, người nào cũng trái hẳn hình ảnh mà nàng đã vẽ vờ ra trong trí.

Riêng một trong hai người đó, đã làm nàng bối rối, lúc hấn hỏi nàng một câu đầu, trong buổi gặp mặt đó.

Đến giữa bữa ăn, Thúy mới biết chàng là Côn, mà Côn là người thanh niên Việt gốc Thái lan mà ông cụ nàng đã nói đến.

Tập tương đối đẹp trai hơn, "mông-đen" hơn – sanh trưởng ở Ba-lê mà lại! - biết nịnh đầm hơn, nhưng không hiểu sao Thúy lại bị xúc động trước Côn trong khi đó thì nàng không nghe gì khác lạ khi trò chuyện với Tập, mà nàng chỉ xem như một người bạn trai thường.

Từ ấy những nay, nàng cứ mong Côn đến chơi. Câu chuyện chồng con là ông cụ bày vẽ ra thôi chớ riêng Thúy, nàng không nôn nao về vấn đề đó lắm. Nàng chỉ nghe rạo

rực rục yêu đương mà Côn là ông hoàng đẹp trai của mộng gái thơ, đến rất đúng lúc, cái lúc mà mộng đang lớn mạnh.

Năm giờ kém năm. Thúy xem đồng hồ tay rồi bút rút, và như mẹ, nàng thầm lo họ tìm không được ngôi nhà mới này.

Nhưng mà kia, họ đến: chiếc Simca 1.000 của Tập chạy trước, chiếc 203 cũ mèm của Côn theo sau.

Hai anh chàng này thật là dị kỳ. Không hẹn nhau, hơn thế, còn muốn lẫn tránh nhau là khác, họ lại cứ bị đụng đầu với nhau mãi, ngay từ lúc sơ giao giữa họ với gia đình nàng đến giờ. Ban đầu họ ganh tị nhau, có vẻ thù nghịch nhau, nhưng thấy ông cụ cầm cân đúng mực, họ đành phải hòa với nhau cho đúng tinh thần thể thao. Hai người cùng làm điện cả và Thúy tự hỏi về sau, anh chàng hồng giò sẽ tấn công trả thù anh chàng tốt phúc bằng thứ khí giới nào? Chớ kỹ sư điện khó lòng mà gây thủy tai như con tinh ở biển ngày xưa.

Cả hai xe đều vào sân, và hai người khách được quán gia mời lên lầu ngay.

Thúy hồi hộp lắng nghe tiếng bước của bốn chiếc giày, cố truy tầm căn cước của nhịp bước bạn, nhưng chịu là không phân biệt được vì họ bước mạnh y như nhau.

Nàng còn phải đợi hơn nửa tiếng đồng hồ nữa mới được ra mặt. Ông cụ bà cụ nàng muốn dung hòa Âu Á, cho phép nàng tiếp họ, nhưng hạn chế thời gian gặp mặt. Lần nào cũng thế cả, và sau bữa ăn là nàng phải xin phép rút vào phòng liền.

Cô con gái của ông Vĩnh Xương lấy truyện trinh thám ra đọc, mong một đoạn hấp dẫn nào lôi cuốn cô vào câu chuyện để quên những phút giây chờ đợi dài như hàng thế kỷ. Nhưng không thể được. Nàng cứ muốn gặp mặt ngay người con trai ít nói, có gương mặt thật thà nhưng giọng đượm một âm sắc chân thành, mắt mãnh liệt sống tất cả những tình cảm đang sôi nổi một cách lặng lẽ nơi lòng chàng như canh hầm trong một cái nồi đậy vung thật kín.

Thúy đợi đến muốn rã cả lòng mới nghe mẹ gọi:

- Thúy à! Ra đây, con.

Đây là giây phút khổ sở nhất của người thừa tự độc nhất của nhà Vĩnh Xương.

Mối cảm kích, nỗi cuồng hỷ của nàng khi thấy mặt Côn, nàng phải cố mà che giấu, không phải sợ mẹ cha mắng khi khách về rồi, mà vì không thể ban cho cả hai, cảm tình bông bột của nàng, mà chỉ một người được ân huệ thì người kia sẽ buồn, mất lịch sự quá.

Thúy phải chia đều ân cần, thành thử không nồng nhiệt với người lý tưởng của nàng được.

- À, hai anh!

- Cô Thúy!

Cả hai đều đứng dậy và Thúy hỏi:

- Hai anh tìm nhà có khó lắm không?

Mỗi người trả lời bằng một lối văn khác, nhưng đại ý là như vậy: "Tôi phải đến sở đặc điền tìm địa đồ làng Bình hòa xã đấy. Nhưng được cái là đến đây, gặp hai cụ với cô thì bao nhiêu mất công đều được đền bù xứng đáng".

- Hai anh thấy nhà mới như thế nào?

- Kiến trúc hết sức tân thời, Tập đáp.

- Khung cảnh quanh đây nên thơ lắm, đó là câu trả lời hơi lạc đề của Côn.

Bà Vĩnh Xương hơi phật ý. Người ta hỏi nhà mới thế nào? Cái anh lù khù lại đưa ý kiến về phong cảnh chung quanh, làm như ngôi nhà bảy triệu của bà không đáng kể.

Không bảo nhau mà cả bốn người, trừ bà Vĩnh Xương, đều đưa mắt một vòng ra ngoài.

Bên kia đường, một kiếng chùa cổ với mấy cây phù đồ rêu phủ, vây quanh vị lãnh tụ tinh thần ấy là mấy mươi nếp nhà lá cất giữa những miếng vườn con con. Sau lưng xóm, đồng trống trải ra xanh nõn, cho tới một con rạch nhỏ uốn khúc quanh co, rồi một bức tường cây cối hình bán nguyệt, đóng khung tất cả lại, nơi chân trời.

Khói thổi com chiều, một buổi chiều gió nín, mọc lên từ các mái lá xám xịt, giống như khói của những nén hương khổng lồ, mà Phật tử trong vùng thấp lên để tỏ lòng sùng bái đấng Từ Bi.

Bỗng ông Vĩnh Xương và người thanh niên tên là Côn, cả hai đều hình mũi, ngược lên đón gió, một ngọn gió vắng mặt, cố tìm thêm trong không khí một cái mùi vừa thoang thoảng bay lên tận sân thượng này.

Đó là mùi đặc biệt của hương hành lá pha với mùi nước mắm của một trách cá kho nào vừa sôi.

Ông Vĩnh Xương xoay lại nhìn Côn rồi mỉm cười như để phân trần: "Ấy, thuở bé tôi ở nhà quê nên mùi của món ăn thôn dã này rất quen thuộc với tôi... anh khó chịu lắm hả?"

Côn không đáp mà giật mình dáo dác nghe ngóng! Tiếng chuông chùa vừa nổi lên, ngân nga trong gió chiều mới thổi. Nhưng hình như là hắn không phải lắng nghe tiếng chuông chùa, gần quá, rõ quá, mà trông về đằng xa, nghe một thứ tiếng bí mật thì thầm nào.

Trong khi đó thì Tập chỉ một ngôi chùa bằng sứ cất cheo leo trên sườn đồi núi ở bộ giả sơn mà ông Vĩnh Xương đã cho xây giữa sân thượng, rồi hỏi Thúy:

- Mái nhà sao lại cong quót lên như vậy, cô Thúy?

- Đó là mái nhà của người Tàu họ kiến trúc như vậy. Chớ anh không thấy nhà chùa vẽ trên các bao nhang sao?

- Không, tôi mới thấy lần đầu trong đời tôi loại mái nhà kỳ dị này.

- Mái chùa dưới kia cũng cong cong.

- À, tôi không có nhìn xuống dưới ấy.

Chỉ có bốn người mà họ chia thành hai nhóm một cách vô tình, nói chuyện riêng rẽ với nhau. Bà Vĩnh Xương hơi bực mình trước cảnh bị bỏ rơi của bà.

- Anh khó chịu lắm à? Ông Vĩnh Xương hỏi lên câu hỏi thăm lặng của ông.
- Không, thưa bác. Trái lại nữa. Những sợi khói trắng mỏng, tiếng chuông chùa và nhút là mùi hành kho, ba thứ ấy xuất hiện cùng một lúc gọi cho cháu nhớ thời thơ ấu của cháu quá Thời ấy, sau nhà dưỡng phụ của cháu cũng là một xóm nghèo, ở dưới trũng, với ngôi chùa cổ danh tiếng là chùa Hội Khanh.

Thưa bác, năm ngoái, đi tu nghiệp bên Tây Đức, cháu vào làng Leonberg Eltingen để thăm một người đàn bà Việt lấy chồng Đức và theo chồng sống ở đó. Bà ấy để dành được một ve nước mắm, và hôm ấy bà ta đã đãi cháu món cá kho, kho bằng thứ nước xốt của quê nhà giấu kín gần mười năm rồi, với một thứ rau có mùi tương tự như hương hành ta. Đó rồi bà ấy với cháu, cả hai cùng ngồi trong nhà bếp để nhớ nhà và thương mến quê hương (bên Âu châu các gia đình khiêm tốn tiếp khách tại nhà bếp, vì nhà bếp của họ là nơi sạch sẽ nhất trong nhà).

Mắt ông Vĩnh Xương bỗng sáng lên rồi ông đâm ra bối rối, vì phần khởi hơn là vì một bài toán bẻ đầu nào. Ông hỏi người nhà đưa đồ nhắm lên để khách uống khai vị cho ngon, và săn sóc hai thanh niên này như là thượng khách.

Bà Vĩnh Xương và Thúy quan sát người gia trưởng thì thấy ông ấy hôm nay vô có bộc lộ tất cả vui sướng y hệt như là ông vừa đại thắng trong một cuộc doanh thương nào.

Nhưng lạ lùng hết sức, vào đầu bữa ăn, ông tuyên bố với khách rằng cả gia đình ông đều có hẹn gặp mặt một gia đình bạn, ngoài Sài Gòn, hồi bảy giờ rưỡi. Bà Vĩnh Xương và Thúy không hề được báo tin này, trước đó. Bữa cơm thật vui, nhưng không kéo dài. Khách biết điều, quyết trả tự do cho ông vào giờ ông cần ra đi, nên họ xin phép rút lui ngay sau bữa ăn gần như là tức hành này. Thúy không phải lánh mặt sớm nữa, nên đưa khách xuống dưới nhà rồi tiễn họ ra tận cổng.

Khi nàng trở lên lầu, toan vào buồng mình thì nghe được câu đối thoại sau đây của cha:

- Tôi đã quyết định được rồi đó! Tôi gả Thúy cho thằng Việt nam!

Thúy rụng rời, nghe choáng váng cả người, rồi lão đảo, nàng té quỵ xuống.

Nghe tiếng động, ông bà Vĩnh Xương day lại và hoảng hốt, bà kêu rú lên:

- Con tôi, trời ơi, con tôi chết rồi ?

Hai vợ chồng khiêng con vào buồng của cô ấy. Thúy toát mồ hôi đầm đề.

- Con ơi, sao con thế này, con?
- Con chóng mặt quá à! Con mệt lắm.
- Con tôi đau tim, ông ơi, gọi đốc-tơ mau lên!

Ông Vĩnh Xương không gọi ai cả mà chỉ chạy tìm nước lạnh thôi.

Thúy ôm mẹ khóc òa.

- Làm sao con? lát nữa có thầy thuốc, con ráng sống thêm để đợi ông ấy.
- Chắc con chết, má ơi!

Bà Vĩnh Xương khóc hu hu, vừa khóc vừa réo chồng.

- Má ơi, con không thể lấy ông kỹ sư Tập được, con không chịu đâu, ba gả con cho ông ấy, chắc con phải chết.
- Trời, té ra như vậy? Mày làm tao hết cả hồn vía. Được, để tao nói với ba mày liệu lại.

Bấy giờ ông Vĩnh Xương bưng ly nước, thần tốc phóng vào buồng. Ông ngạc nhiên mà thấy hai mẹ con Thúy tình ru, hơn thế, bà Vĩnh Xương sẵn sàng khiêu khích để gây sự:

- Tôi nhứt định không nhận thằng Việt nam, bà Vĩnh Xương nói bằng một giọng cương quyết, không tha thứ cuộc thảo luận nào hết.

Thấy con đã hồng hào da mặt trở lại, ông Vĩnh Xương hết lo, đặt ly nước lên đầu tủ đầu giường của Thúy, cười ha hả rồi nói:

- Bà có biết thằng Việt nam là thằng nào hay không mà bà làm dữ như vậy?
- Thằng Việt nam là cái thằng..., cái thằng không phải là Xiêm đó, chớ ai?
- Ấy, bà không biết mà! Chính cái thằng Xiêm ấy mới là Việt nam.
- Sao lạ vậy? Ông điều tra lộn hử?
- Không. Nhưng nó có một quê hương nhỏ để mà thương, mà nhớ. Quê hương nhỏ của nó lại nằm trong quê hương lớn là nước Việt nam. Vậy nó sẽ thương quê hương lớn bao bọc quê hương nhỏ thân mến của nó.
Còn quê hương nhỏ, với chơn trời quen thuộc, thân yêu, của thằng Tập là một xóm ở Ba-lê. Thằng Tập sẽ yêu nước Việt nam đúng y theo sách vở nói, chớ không yêu bằng tấm lòng như thằng Xiêm đâu.

Thúy ôm mẹ rồi cũng khóc òa như khi nãy, nhưng đây là những giọt lệ sung sướng. Nàng vừa khóc vừa nói:

- Ba nghĩ đúng, cái thằng Việt nam Tập, thật ra một người Pháp-lăng-sa.
- Ủ, xa lắc! Bà Vĩnh Xương tiếp theo ý nghĩ của con, bất chấp ý thiệt của danh từ.